TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2025
V/v: "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ .

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1979.Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Phan Thanh S, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2024 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Thanh S sống chung như vợ chồng từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khoảng thời gian sống chung, chị T, anh S không cùng quan điểm sống, không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị T, anh S không còn sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 9/2024 đến nay. Nay, chị T yêu cầu Toà án không công nhận chị T và anh S là vợ chồng.

- Về con chung: chị T và anh S có 2 con chung là Phan Hồng P, sinh ngày 01/01/2009 và Phan Hồng T1, sinh ngày 17/7/2010. Hiện nay, 02 con chung Phan Hồng P, Phan Hồng T1 đang sống chung với chị T. Chị T có nguyện vọng tiếp

tục nuôi 02 con chung Phan Hồng P, Phan Hồng T1. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị T yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phan Thanh S vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên không hoà giải được về quan hệ con chung, tài sản chung do anh S vắng mặt và không gởi ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị T có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin không công nhận chị T và anh S là vợ chồng; chị T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi 02 con chung Phan Hồng P, Phan Hồng T1. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Thanh S là vợ chồng. Về con chung: Giao 02 con chung Phan Hồng P, sinh ngày 01/01/2009 và Phan Hồng T1, sinh ngày 17/7/2010 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện xin không công nhận vợ chồng với anh Phan Thanh S có địa chỉ cư trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và 238 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Việc chị T, anh S chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh S không được pháp luật công nhận. Nay, chị T yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh S, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Thanh S.

[2.2] Về con chung: chị T và anh S có 02 con chung là Phan Hồng P, sinh ngày 01/01/2009 và Phan Hồng T1, sinh ngày 17/7/2010. Từ khi chị T, anh S không còn sống chung, 02 con chung Phan Hồng P, Phan Hồng T1 do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, 02 con chung P, T1 đều có nguyện vọng ở với chị T. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 con chung Phan Hồng P, sinh ngày 01/01/2009 và Phan Hồng T1, sinh ngày 17/7/2010 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phan Thanh S là vợ chồng.

2. Về con chung: giao 02 con chung Phan Hồng P, sinh ngày 01/01/2009 và Phan Hồng T1, sinh ngày 17/7/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin không công nhận vợ chồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí số 0003559 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Tứ